

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 55/2018/HS-ST
Ngày 19 tháng 10 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Vân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Mạnh Quỳnh;

- Ông Dương Văn Vườn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đảo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:
Bà Khổng Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 54/2018/HSST- QĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức K, sinh ngày 18/6/1974, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị G; có vợ: Nguyễn Thị L, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 164/QĐ-XPHC ngày 03/01/2001 của Công an thị xã Vĩnh Yên (nay là thành phố Vĩnh Yên) xử phạt hành chính đối với K về hành vi đánh bạc, mức phạt 500.000đ; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 27/QĐ-XPHC ngày 07/3/2002, Công an phường Đồng Tâm, thị xã Vĩnh Yên xử phạt bị cáo về hành vi đánh nhau gây mất trật tự công cộng, mức phạt 100.000đ, bị cáo đã chấp hành xong; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2008/HS-ST ngày 29/10/2008, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt K 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); tại Quyết định số 2072/QĐ-CT ngày 13/6/2012 Chủ tịch UBND thành phố Vĩnh Yên đưa vào trung tâm cai nghiện bắt buộc đối với K thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong

ngày 15/6/2014; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2018/HS-ST ngày 05/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 11 tháng tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2018 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Anh Đ, sinh năm 1979; trú tại: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8h ngày 04/6/2018, Nguyễn Đức K đang ở nhà thì Trần Anh Đ, SN 1979 ở thôn K, xã T, huyện T gọi điện thoại cho K hỏi mua 1.000.000đ tiền ma túy (loại heroine) và bảo K mang vào khu vực xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo bán cho Đ, K đồng ý. Sau đó, K bắt xe buýt đi đến khu vực cây xăng xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương gặp một người đàn ông (K không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) và mua của người này 01 gói ma túy (heroin) với giá 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, K đi ra khu vực cánh đồng thuộc phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên lấy một ít ra sử dụng số còn lại K gói lại và giấu vào túi quần bên phải đang mặc. Sau khi sử dụng ma túy xong, K đi bộ ra đường quốc lộ và hỏi đi nhờ xe mô tô của một người nam giới (K không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đi vào huyện Tam Đảo. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, khi đi đến gần khu vực đèn xanh, đèn đỏ thuộc thôn Nga Hoàng, xã Hợp Châu, K gọi điện thoại cho Đ hỏi “*đang ở đâu*”, Đ nói “*đang ở quán nước ven đường gần đèn xanh, đèn đỏ*”, nghe Đ nói vậy, K tắt điện thoại rồi bảo người lái xe mô tô cho K xuống xe. K đi bộ đến quán nước của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955 ở thôn Nga Hoàng, xã Hợp Châu, K nhìn thấy Đ đứng ở ven đường, K đi lại gặp Đ rồi cả hai vào quán nước của ông T ngồi. Tại đây, Đ đưa cho K số tiền 1.000.000đ, K cầm tiền cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi lấy 01 gói ma túy giấu trong túi quần ra để vào trong bao thuốc lá Thăng Long màu vàng của Đ trên mặt bàn, rồi đẩy bao thuốc lá (bên trong có 01 gói ma túy) về phía Đ. Đ chưa kịp cầm thì bị Công an huyện Tam Đảo phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng 01 gói ni lon màu trắng bên trong là gói giấy màu trắng, trong gói giấy có chứa chất cục bột màu trắng niêm phong ký hiệu M1; thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của K số tiền 1.000.000đ, gồm 10 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ niêm phong ký hiệu T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia bên trong có thẻ sim số 0964981614, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SDCOM

loại C108 bên trong có thẻ sim số 01288068337 và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Tại kết luận giám định số 733/KLGD ngày 07/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3563gam, không kể bao bì, loại Heroine

Về nguồn gốc ma túy K bán cho Đ, K khai nhận do K mua của một người nam giới tại khu vực cây xăng Hợp Thịnh thuộc huyện Tam Dương, K (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 1.000.000đ. Quá trình điều tra, do K không biết tên, địa chỉ của nam giới này nên không có cơ sở để xác minh do đó không đề cập xử lý.

Đối với Trần Anh Đ, sinh năm 1979 ở thôn K, xã T, huyện T là người đã mua ma túy của K để sử dụng, sau khi bị bắt quả tang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo đã đưa về trụ sở lấy lời khai và tường trình sự việc, lợi dụng sơ hở Đ đã bỏ trốn. Quá trình điều tra xác minh tại xã T, huyện T không có người nào tên là Đ. Do vậy, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKSTD ngày 30/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức K vẫn khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2018. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: tịch thu tiêu hủy 0,1970g mẫu trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói, 01 vỏ bao thuốc lá, 01 thẻ sim số 1288068337 và 01 thẻ sim số 0964981614; tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Đức K và Trần Anh Đ; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ thu giữ của Nguyễn Đức K.

Bị cáo Nguyễn Đức K không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 12h30' ngày 04/6/2018, tại quán nước của ông Nguyễn Văn T SN 1955 ở thôn Nga Hoàng, xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, bị cáo Nguyễn Đức K có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện ma túy là Trần Anh Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Tam Đảo phát hiện và bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói heroine có trọng lượng là 0,3563g kết luận là ma túy loại heroine; số tiền 1.000.000đ; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 02 điện thoại di động các loại bên trong có thẻ sim số 0964981614; 01288068337.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức K đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 02 đến 07 năm tù.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân, tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần. Trước khi bị bắt về hành vi mua bán ma túy này, Nguyễn Đức K bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt về hành vi đánh bạc, ngày 05/10/2018 đã bị Tòa án huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt K 11 tháng tù. Ngoài ra, bị cáo có

01 tiền án về hành vi cùng loại tội, mặc dù tiền án đó đã được xóa án tích nhưng cũng chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Trong vụ án này, mặc dù số lượng ma túy mua bán trái phép là không lớn nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lời bất chính, hiện tại trên địa bàn huyện Tam Đảo các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có bố được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng: Đối với 0,1970gam ma túy còn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá và 02 thẻ sim không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại Nokia thu của Nguyễn Đức K và 01 điện thoại SDCOM C108 thu của Trần Anh Đ là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 1.000.000đ đã thu giữ của Nguyễn Đức K là tiền sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách

nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 4/6/2018).

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) đã thu giữ của Nguyễn Đức K; tịch thu bán, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia thu của Nguyễn Đức K và 01 điện thoại SDCOM C108 thu của Trần Anh Đ; tịch thu tiêu huỷ 0,1970 gam mẫu ma túy cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá, 01 thẻ sim số 01288068337 và 01 thẻ sim số 0964981614 không có giá trị sử dụng (Đặc điểm tang vật như biên bản bàn giao vật chứng ngày 08/10/2018).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đức K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo ;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Tam Đảo;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

